

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 10/5/2022

*“V/v tranh chấp ly hôn
và chia tài sản chung”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Bé Nhi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong
Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 102/2022/TLST–HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nghiêm Thế H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp TN, xã NTLA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Đồng Quyền T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp VH, xã VL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Nghiêm Thế H, chị Đồng Quyền T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại các lời khai nguyên đơn anh Nghiêm Thế H trình bày:*

Về hôn nhân: Vào ngày 08/12/2021 âm lịch (10/01/2022 dương lịch), anh và chị T có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện không ai ép nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được 02 tháng, nhưng trong 02 tháng đó thì vợ anh về bên mẹ ruột sống khoảng 01 tháng. Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng đến ngày 26/02/2022 âm lịch (26/02/2022 dương lịch) vợ anh đã bỏ nhà về nhà cha mẹ sống cho đến nay. Gia đình anh nhiều lần qua rước nhưng chị T không đồng ý. Nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị Đồng Quyền T.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Vào ngày cưới cha mẹ anh H có cho vợ chồng 11 chỉ vàng 24k (01 sợi lắc 05 chỉ, 01 sợi dây chuyền 05 chỉ, 01 đôi bông tai 01 chỉ); 06 chỉ vàng 18k (01 bộ vòng simen 05 chỉ, 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ). Dòng họ bên anh H cho vợ chồng 03 chỉ vàng 24k. Hiện nay tất cả số vàng trên đều do chị T giữ, anh chỉ giữ 01 chiếc nhẫn cưới. Nay anh H yêu cầu chia đôi số vàng gồm 13 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k. Đối với đôi bông tai anh H đồng ý cho chị T, còn 01 cặp nhẫn cưới mỗi người giữ 01 chiếc nên anh không yêu cầu chia.

Ngày 06/5/2022 anh Nghiêm Thế H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Theo đó anh H không yêu cầu chia tài sản chung là 13 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k với chị Đồng Quyền T.

** Bị đơn chị Đồng Quyền T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nghiêm Thế H cưới nhau trên tinh thần tự nguyện vào ngày 10/01/2022 (nhằm ngày 08/12/2021 âm lịch) nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được khoảng 02 tháng thì do anh H có nhu cầu sinh lý không bình thường, thần kinh không ổn định, bà nội chồng xúc phạm danh dự chị, bản thân không chịu đựng được nên chị có xin phép về nhà cha mẹ sống khoảng 01 tháng nay. Chị thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên anh H xin ly hôn chị T đồng ý.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung: Ngày cưới cha mẹ và bà con bên chồng có cho riêng chị số vàng 13 chỉ vàng 24k, 05 chỉ vàng 18k và 01 cặp nhẫn cưới. Hiện chị đang quản lý 13 chỉ vàng 24k, 05 chỉ 18k và chiếc nhẫn cưới (trong số này chị đã bán sử dụng, không rõ bao nhiêu). Nay anh H yêu cầu chia 13 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k thì chị T không đồng ý. Vì chị xét thấy bản thân không có lỗi, không sai. Hơn nữa, khi cưới nhau không có đăng ký kết hôn nên không phải là vợ chồng, số vàng này bên chồng cho riêng chị trong ngày cưới, không phải cho chung nên chị không đồng ý chia.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về việc giải quyết vụ án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nghiêm Thế H và chị Đồng Quyền T là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nghiêm Thế H đối với số vàng 13 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k

4. Về án phí: Buộc anh Nghiêm Thế H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nghiêm Thế H khởi kiện yêu cầu ly hôn với vợ và yêu cầu chia tài sản chung nên căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp ly hôn và chia tài sản” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Đồng Quyền T có nơi đăng ký thường trú tại ấp VH, xã VL, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T thống nhất xác định anh chị có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào 10/01/2022 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn.

Theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Anh H và chị T có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Nay anh H có yêu cầu xin ly hôn với chị T. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*. Do đó, không công nhận anh Nghiêm Thế H và chị Đồng Quyền T là vợ chồng.

[5] Về con chung: Anh H và chị T thống nhất xác định không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện anh H có yêu cầu chia đôi số vàng cưới gồm 13 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k. Tuy nhiên đến ngày 06/5/2022 anh Nghiêm Thế H có đơn xin rút một phần yêu cầu chia tài sản chung với chị Đồng Quyền T. Xét thấy việc rút đơn khởi kiện của anh H là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời chị T không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ Điều 217 BLTTDS đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nghiêm Thế H.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nghiêm Thế H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[8] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nghiêm Thế H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nghiêm Thế H và chị Đồng Quyền T là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nghiêm Thế H đối với số vàng 13 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k

4. Về án phí: Buộc anh Nghiêm Thế H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng. Do anh H đã dự nộp số tiền 1.200.000 đồng theo biên lai thu số 0006207, ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng, anh Nghiêm Thế H còn được nhận lại số tiền 900.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi

